

Đông Anh, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Số: 59/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ - Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P, sinh năm 1988,
địa chỉ: Khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận:
Hợp đồng cho vay hạn mức số 340/2018/HĐCVHM/NHCT144 ký kết ngày 04 tháng 10 năm 2018 được giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp, tự nguyện.

Các bên thoả thuận như sau:

1. Về tổng dư nợ gốc và nợ lãi:

Các bên thống nhất tổng dư nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2020 của ông Nguyễn Thanh H với Ngân hàng TMCP C Việt Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 340/2018/HĐCVHM/NHCT144 ký kết ngày 04 tháng 10 năm 2018 là: 1.637.246.024 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.470.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 167.246.024 đồng (Lãi trong hạn: 124.108.303 đồng; lãi quá hạn: 43.137.721 đồng).

2. Về tài sản thế chấp:

Các bên thống nhất về tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Thanh H với Ngân hàng TMCP C Việt Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 340/2018/HĐCVHM/NHCT144 ký kết ngày 04 tháng 10 năm 2018 gồm:

- Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số bìa BR 519592, sổ vào sổ cấp GCN 4603.QĐUBND.CH.00146/2013 do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2013 mang tên ông Nguyễn Thanh H; địa chỉ: khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 135,2m², tại thửa đất số 28(2), tờ bản đồ số 48, địa chỉ: khu 5, Thụy L, Thụy L, huyện Đ, Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số bìa BV 448371, sổ vào sổ cấp GCN 346.QĐUBND/CH.00025/2015 do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/02/2015 mang tên ông Nguyễn Thanh H, diện tích: 151m² tại thửa đất số 121(1), tờ bản đồ số 48, địa chỉ: khu 5, Thụy L, Thụy L, huyện Đ, Hà Nội.

3. Về phương thức và thời gian trả nợ:

Các bên thống nhất phương thức và thời gian bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C Việt Nam như sau:

- Trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 25/7/2020;
- Trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 25/8/2020;
- Ngày 25/9/2020, tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh tính đến thời điểm tất toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Số tiền ông Nguyễn Thanh H nộp được trong thời gian trên từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tới ngày 25/9/2020 sẽ được ưu tiên thu vào theo trật tự gốc trước, lãi sau.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định hòa giải thành có hiệu lực, bị đơn vi phạm thỏa thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số bìa BR 519592, sổ vào sổ cấp GCN 4603.QĐUBND.CH.00146/2013 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2013 mang tên ông Nguyễn Thanh H; địa chỉ: khu 5, thôn Thụy L, xã Thụy

L, huyện Đ, thành phố Hà Nội, diện tích 135,2m², tại thửa đất số 28(2), tờ bản đồ số 48, địa chỉ: khu 5, Thụy L, Thụy L, huyện Đ, Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số bìa BV 448371, số vào sổ cấp GCN 346.QĐUBND/CH.00025/2015 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 06/02/2015 mang tên ông Nguyễn Thanh H, diện tích: 151m² tại thửa đất số 121(1), tờ bản đồ số 48, địa chỉ: khu 5, Thụy L, Thụy L, huyện Đ, Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Bị đơn đối với Nguyên đơn. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Nguyên đơn.

Bị đơn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

4. Về án phí:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH là: **30.558.690** đồng (*Ba mươi triệu năm trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi đồng*).

Trả lại nguyên đơn số tiền: **28.819.762** đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0015383 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

